

**PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1400/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ  
 trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày  
 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6  
 năm 2005 và Nghị định số 75/2006/NĐ-  
 CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính  
 phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi  
 hành một số điều của Luật giáo dục;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo  
 dục và Đào tạo,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020” với những nội dung chính như sau:

**I. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên; đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành

thể mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## 2. Mục tiêu cụ thể

a) Triển khai thực hiện chương trình giáo dục 10 năm, bắt đầu từ lớp 3 môn ngoại ngữ bắt buộc ở các cấp học phổ thông. Từ năm 2010 - 2011 triển khai dạy ngoại ngữ theo chương trình mới cho khoảng 20% số lượng học sinh lớp 3 và mở rộng dần quy mô để đạt khoảng 70% vào năm học 2015 - 2016; đạt 100% vào năm 2018 - 2019;

b) Triển khai chương trình đào tạo tăng cường môn ngoại ngữ đối với giáo dục nghề nghiệp cho khoảng 10% số lượng học sinh dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp vào năm học 2010 - 2011, 60% vào năm 2015 - 2016 và đạt 100% vào năm học 2019 - 2020;

c) Triển khai chương trình đào tạo tăng cường môn ngoại ngữ đối với giáo dục đại học (cả các cơ sở đào tạo chuyên ngữ và không chuyên ngữ) cho khoảng 10% số lượng sinh viên cao đẳng, đại học vào năm học 2010 - 2011; 60% vào năm học 2015 - 2016 và 100% vào năm 2019 - 2020;

d) Đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong chương trình giáo dục thường xuyên với nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với các cấp học, trình độ đào tạo, góp phần tích cực vào công tác

bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ, viên chức; thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập, đáp ứng nhu cầu người học.

Phần đầu có 5% số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên vào năm 2015 và đạt 30% vào năm 2020.

## II. NHIỆM VỤ

1. Quy định môn ngoại ngữ được dạy và học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân là tiếng Anh và một số ngôn ngữ khác.

2. Xây dựng và ban hành khung trình độ năng lực ngoại ngữ thống nhất, chi tiết, gồm 6 bậc, tương thích với các bậc trình độ ngoại ngữ quốc tế thông dụng để làm căn cứ biên soạn chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy và xây dựng tiêu chí đánh giá ở từng cấp học, trình độ đào tạo, bảo đảm sự liên thông trong đào tạo ngoại ngữ giữa các cấp học.

Khung trình độ năng lực ngoại ngữ cần xác định rõ yêu cầu về trình độ, năng lực nghe, nói, đọc, viết tương thích với các tiêu chí xác định 6 bậc do Hiệp hội các tổ chức khảo thí ngoại ngữ châu Âu đã ban hành (viết tắt là KNLNN) trong đó bậc 1 là bậc thấp nhất và bậc 6 là bậc cao nhất.

3. Xây dựng và triển khai chương trình mới đào tạo ngoại ngữ bắt buộc ở cấp học phổ thông đạt các bậc trình độ như sau: tốt nghiệp tiểu học đạt trình độ bậc 1 theo KNLNN; tốt nghiệp trung học đạt trình độ bậc 2 theo KNLNN; tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trình độ bậc 3 theo KNLNN.

Tổ chức xây dựng các chương trình ngoại ngữ phổ thông 10 năm, bắt đầu từ lớp 3 đến lớp 12, biên soạn sách giáo khoa, tài liệu học tập, giảng dạy, phù hợp với quy định về năng lực trình độ của mỗi cấp, lớp học. Khuyến khích các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng, thực hiện các chương trình song ngữ, bồi dưỡng nâng cao trong các cơ sở của mình.

Ngoài chương trình đào tạo môn ngoại ngữ bắt buộc (ngoại ngữ 1), học sinh có thể tự chọn học thêm một ngoại ngữ khác (ngoại ngữ 2). Việc bố trí dạy môn ngoại ngữ 2 chỉ thực hiện từ lớp 6 đến lớp 12 với trình độ đạt tương đương bậc 2 theo KNLNN sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Xây dựng và triển khai các chương trình dạy và học bằng ngoại ngữ cho một số môn như: Toán và một số môn phù hợp ở các trường trung học phổ thông.

4. Triển khai đào tạo theo chương trình ngoại ngữ mới đối với giáo dục chuyên nghiệp (trung cấp và dạy nghề) với mức trình độ tối thiểu đạt được bậc 2 theo

KNLNN sau khi tốt nghiệp trường nghề và bậc 3 theo KNLNN sau khi tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp.

Đối với giáo dục chuyên nghiệp, chương trình đào tạo ngoại ngữ có thể áp dụng theo một số chương trình khác nhau, phù hợp với các đối tượng người học có kiến thức phổ thông hoặc trình độ khác nhau.

5. Triển khai đào tạo theo chương trình ngoại ngữ mới đối với giáo dục đại học. Nội dung chương trình đào tạo ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục đại học có thể áp dụng cho hai nhóm đối tượng chính: một nhóm dành cho các đối tượng người học đã học ngoại ngữ theo chương trình 7 năm ở phổ thông và một nhóm dành cho các đối tượng người học đã học theo chương trình ngoại ngữ 10 năm ở phổ thông.

Đối với các cơ sở giáo dục đại học không chuyên ngữ, chương trình đào tạo mới phải có mức kiến thức đạt trình độ tối thiểu là bậc 3 theo KNLNN sau khóa tốt nghiệp.

Đối với các cơ sở giáo dục đào tạo chuyên ngữ, chương trình đào tạo mới phải có mức kiến thức đạt trình độ bậc 4 sau khóa tốt nghiệp cao đẳng và bậc 5 sau khóa tốt nghiệp đại học và bắt buộc người học phải đồng thời được đào tạo hai ngoại ngữ trong một khóa đào tạo, một ngoại ngữ chính (ngoại ngữ 1) và

một ngoại ngữ phụ (ngoại ngữ 2), trong đó thời lượng đào tạo ngoại ngữ phụ không quá 1/2 thời lượng dành cho việc đào tạo ngoại ngữ chính.

Xây dựng và triển khai chương trình dạy bằng ngoại ngữ một số môn cơ bản, cơ sở, chuyên ngành và tự chọn ở một số ngành trọng điểm trong chương trình đại học ở năm cuối bậc đại học.

6. Thực hiện đổi mới chương trình đào tạo ngoại ngữ đối với giáo dục thường xuyên.

Chương trình đào tạo ngoại ngữ áp dụng trong các cơ sở giáo dục thường xuyên phải phù hợp nhu cầu đa dạng phong phú về hình thức, đối tượng, trình độ đào tạo, đáp ứng nhu cầu người học, có tác dụng tích cực khắc phục những hạn chế của giáo dục chính quy.

Chương trình đào tạo ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục thường xuyên phải đảm bảo yêu cầu nội dung, chất lượng. Trình độ năng lực ngoại ngữ của người học sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục thường xuyên phải đạt tương đương với trình độ đào tạo theo hình thức chính quy tương ứng ở các cấp học, trình độ đào tạo.

7. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong đào tạo ngoại ngữ; xây dựng các dữ liệu ngân hàng câu hỏi, phục vụ cho việc kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ của người học; tăng cường

ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo môn ngoại ngữ; nâng cao hiệu quả công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo các môn ngoại ngữ.

### III. GIẢI PHÁP

1. Thành lập Ban Chỉ đạo ở Trung ương để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án này gồm đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan liên quan, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Trưởng ban.

2. Tổ chức rà soát, quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, giảng viên trong các cơ sở giáo dục và cả nước, bảo đảm đáp ứng nhu cầu về số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo.

- Tiến hành việc rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ trong các cấp học, nhất là ở các cơ sở giáo dục phổ thông, trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên hàng năm và các giai đoạn đến năm 2010, năm 2020, phù hợp với các quy định, tiêu chí hiện hành;

- Triển khai thực hiện các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng giáo viên ngoại ngữ các cấp học, nhằm bổ sung, chuẩn hóa về trình độ đào tạo đội ngũ theo quy định. Mở các khóa bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho

những người đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định mà có nguyện vọng được tuyển dụng làm giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ;

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng. Khuyến khích bồi dưỡng giáo viên qua các khóa tập huấn quốc tế trong nước và nước ngoài, được cấp chứng chỉ quốc tế;

- Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo của các trường cao đẳng, đại học đào tạo chuyên ngoại ngữ hiện có; mở rộng việc thành lập các khoa đào tạo ngoại ngữ ở một số trường đại học, cao đẳng có điều kiện bảo đảm, chú trọng xây dựng, phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo giáo viên ngoại ngữ trình độ cao đẳng, đại học ở các vùng Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long;

- Thực hiện đổi mới công tác tuyển sinh đào tạo giáo viên ngoại ngữ theo hướng tăng cường tính tự chủ của các nhà trường trong công tác tuyển sinh đào tạo, bồi dưỡng;

- Khuyến khích mạnh mẽ, tạo cơ chế thuận lợi để các trường liên kết, hợp tác giảng dạy, đào tạo, tuyển dụng người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đủ trình độ ngoại ngữ làm giáo viên dạy ngoại ngữ trong các nhà trường. Nhất là đối với các trường phổ thông chuyên ngữ, dạy các chương trình ngoại ngữ tăng cường, dạy song ngữ. Thu hút

sự giúp đỡ, tham gia đào tạo của các tổ chức, đội ngũ giáo viên tình nguyện có chất lượng của những nước nói tiếng Anh, Pháp, Nga và Trung Quốc.

3. Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách, chế độ cần thiết, phù hợp, đáp ứng yêu cầu của công tác giảng dạy, học tập ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách phù hợp dành cho đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ các cấp học, tạo điều kiện thực hiện các chương trình hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục;

- Xây dựng, ban hành các chính sách đầu tư, các tiêu chí xây dựng cơ sở vật chất đối với các cơ sở đào tạo ngoại ngữ;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thu hút sự đóng góp của toàn xã hội cho công tác dạy và học ngoại ngữ; khuyến khích đầu tư nước ngoài phát triển mở rộng các loại hình cơ sở đào tạo ngoại ngữ;

- Hoàn chỉnh các quy định về việc dạy và học, kiểm tra, đánh giá, cấp văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ; khuyến khích thành lập các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ có chất lượng.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ việc dạy và học ngoại ngữ

- Xây dựng danh mục thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc dạy và học ngoại ngữ trong các cấp học, trình độ đào tạo; ban hành tiêu chuẩn phòng học tiếng nước ngoài, phòng nghe nhìn và phòng đa phương tiện;

- Từng bước đầu tư mua sắm các thiết bị dạy và học ngoại ngữ phù hợp cho các cơ sở giáo dục theo lộ trình triển khai đề án, bảo đảm 100% các trường tham gia đề án đều có phòng học tiếng nước ngoài và có phòng nghe nhìn;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, định kỳ về công tác sử dụng thiết bị dạy và học ngoại ngữ, bảo đảm tính thiết thực và hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học ngoại ngữ ở các nhà trường.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ

- Dành ưu tiên một phần nguồn vốn viện trợ phát triển giáo dục và đào tạo để đầu tư cho công tác dạy và học ngoại ngữ trong các nhà trường;

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác quốc tế với các tổ chức ở các quốc gia có bản ngữ hoặc ngôn ngữ quốc gia phù hợp với việc dạy và học ngoại ngữ ở Việt Nam; thực hiện các chương trình hợp tác, trao đổi giáo viên với nước ngoài nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các giáo viên

người nước ngoài tham gia đào tạo ngoại ngữ trong các trường cao đẳng, đại học của Việt Nam.

Phân đầu từ nay đến năm 2015 tổ chức được cho 100% số giáo viên ngoại ngữ của các trường cao đẳng, đại học và một bộ phận giáo viên ngoại ngữ của các trường phổ thông, dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp được đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn ngắn hoặc dài hạn ở các nước ngoài.

Xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách về việc hợp tác quốc tế trong giảng dạy, học tập ngoại ngữ; chính sách, chế độ thu hút người Việt Nam ở nước ngoài, các chuyên gia nước ngoài tham gia vào công tác đào tạo ngoại ngữ ở trong nước.

6. Xây dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, tạo động cơ học tập ngoại ngữ của thế hệ trẻ Việt Nam

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức toàn xã hội, nhất là đối với thế hệ trẻ về việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu mới;

- Xây dựng và phát huy mạnh mẽ các môi trường tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ của mọi đối tượng;

- Xây dựng các môi trường làm việc có sử dụng ngoại ngữ ở các cơ quan, công sở; gắn yêu cầu về ngoại ngữ trong việc

tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức nhà nước; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trẻ;

- Duy trì thường xuyên, mở rộng, nâng cao chất lượng các chương trình truyền hình, phát thanh dành riêng cho việc dạy và học ngoại ngữ. Sử dụng các kênh có dạy ngoại ngữ của các đài truyền thanh và truyền hình của nước ngoài. Khuyến khích phát hành các loại báo, tạp chí bằng ngoại ngữ; các hoạt động văn hóa, âm nhạc, nghệ thuật, thông tin tuyên truyền, quảng bá có sử dụng ngoại ngữ;

- Khuyến khích phát triển các câu lạc bộ giáo viên ngoại ngữ.

#### IV. TÔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Kế hoạch thực hiện

Đề án được triển khai thực hiện theo ba giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn 2008 - 2010: trọng tâm của giai đoạn này là hoàn thành các điều kiện đảm bảo cho việc xây dựng, thí điểm các chương trình ngoại ngữ mới và chuẩn bị để triển khai đại trà ở các cấp học phổ thông. Cụ thể:

- Xây dựng, chi tiết hóa các chương trình đào tạo;

- Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí

thực hiện các mục tiêu đề án trong giai đoạn 2008 - 2010;

- Hoàn thành việc xây dựng chương trình và biên soạn sách giáo khoa ở phổ thông theo chương trình 10 năm và chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học cho các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học và giáo dục thường xuyên. Đồng thời triển khai việc lựa chọn, sử dụng một số chương trình, sách giáo khoa, tài liệu dạy học ngoại ngữ của nước ngoài phù hợp với mục tiêu, yêu cầu dạy học ngoại ngữ ở Việt Nam;

- Hoàn thành việc xây dựng chương trình và tài liệu dạy và học ngoại ngữ tăng cường, chuyên ngữ và song ngữ ở một số môn học của giáo dục phổ thông, một số môn học, ngành học của cao đẳng đại học;

- Rà soát, đánh giá thực trạng và triển khai các kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ ở cấp tiểu học và trung học cơ sở để chuẩn bị triển khai các chương trình ngoại ngữ mới ở cấp tiểu học và năm học 2010 - 2011 và trung học phổ thông vào năm học 2012 - 2013 theo kế hoạch;

- Rà soát, đánh giá thực trạng và triển khai các kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên ngoại ngữ cho các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học, chuẩn bị cho các năm học 2009 - 2010;

- Tăng cường trang thiết bị dạy học, xây dựng phòng học tiếng nước ngoài, phòng nghe nhìn và phòng đa phương tiện cho một số trường học ở các cấp học và trình độ đào tạo;

- Hoàn thành việc xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích, thu hút các công dân Việt Nam giỏi ngoại ngữ và các giáo viên là người Việt Nam ở nước ngoài, các giáo viên bản ngữ, các giáo viên ngoại ngữ do các tổ chức tình nguyện của các nước nói tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc tham gia dạy học ngoại ngữ ở các cấp học;

- Trong năm 2009, các tỉnh, thành phố hoàn thành việc xây dựng kế hoạch triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm của địa phương trong giai đoạn từ 2010 cho đến 2020. Đặc biệt khuyến khích các trường thuộc các thành phố lớn, đô thị, thị xã, thị trấn và các trường tiểu học đã thực hiện dạy theo chế độ 2 buổi/ngày tham gia chương trình ngay từ giai đoạn ban đầu. Các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học không chuyên ngữ và chuyên ngữ hoàn thành kế hoạch triển khai việc dạy và học ngoại ngữ tăng cường của trường trong giai đoạn từ 2009 cho đến 2020;

- Hoàn thành việc xây dựng và ban hành chính sách xây dựng môi trường làm việc, văn hóa, thông tin theo hướng hỗ trợ sử dụng thường xuyên và hiệu quả

ngoại ngữ, nâng cao động lực học ngoại ngữ trong thể hệ trẻ;

- Trong năm 2009 - 2010 triển khai đào tạo theo các chương trình tiên tiến giảng dạy bằng tiếng Anh ở bậc đại học;

- Từ 2009 tiến hành thí điểm chương trình 10 năm ở phổ thông và chương trình ngoại ngữ tăng cường cho các cơ sở đào tạo.

b) Giai đoạn 2011 - 2015: trọng tâm của giai đoạn này là triển khai đại trà chương trình ngoại ngữ 10 năm ở phổ thông và chương trình dạy và học ngoại ngữ tăng cường đối với các bậc, trình độ đào tạo.

- Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực ngoại ngữ của giáo viên ngoại ngữ ở các cấp học, trình độ đào tạo;

- Tiếp tục xây dựng các phòng dạy và học ngoại ngữ, phòng nghe nhìn và học đa phương tiện cho các trường học các cấp;

- Từ năm học 2010 - 2011, triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm theo các mục tiêu đề ra cho các cấp học phổ thông;

- Triển khai dạy và học ngoại ngữ tăng cường ở các cơ sở đào tạo, ưu tiên cho các ngành công nghệ thông tin, tài chính ngân hàng, du lịch và quản trị kinh doanh;



- Triển khai dạy môn Toán bằng ngoại ngữ ở khoảng 30% các trường trung học phổ thông tại các thành phố, đô thị lớn: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng và một số địa bàn trọng điểm khác. Mỗi năm tăng thêm khoảng từ 15 - 20% số trường, mở rộng ra 5 tỉnh, thành phố và một số môn học khác;

- Triển khai chương trình dạy bằng ngoại ngữ một số môn cơ bản, chuyên ngành và chuyên sâu ở một số ngành trọng điểm ở năm cuối bậc đại học, bắt đầu với khoảng 20% sinh viên của các Đại học quốc gia, Đại học vùng và một số trường đại học trọng điểm khác và tăng dần tỷ lệ hàng năm, mở rộng dần đối với số trường và địa phương.

c) Giai đoạn 2016 - 2020: trọng tâm của giai đoạn này là triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm trên quy mô cả nước và triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ tăng cường đối với tất cả các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

- Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực ngoại ngữ của giáo viên ngoại ngữ ở các cấp học, trình độ đào tạo;

- Tiếp tục xây dựng các phòng dạy và học ngoại ngữ, phòng nghe nhìn và phòng học đa phương tiện cho các trường học các cấp;

- Triển khai chương trình 10 năm đối với 100% học sinh lớp 3 trong cả nước;

- Triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ tăng cường đối với tất cả các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học trong cả nước.

## 2. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện Đề án

- Kinh phí dự toán để thực hiện dự án giai đoạn 2008 - 2010 là 1.060 tỷ đồng, giai đoạn 2011 - 2015 là 4.378 tỷ đồng, giai đoạn 2016 - 2020 là 4.300 tỷ đồng, tổng cộng là 9.378 tỷ đồng.

- Vốn từ ngân sách nhà nước được bố trí trong chương trình mục tiêu quốc gia và dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp quản lý quy định tại Luật ngân sách hiện hành;

- Các nguồn vốn vay, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## 3. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì Đề án có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, các địa phương cụ thể hóa nội dung Đề án thành các chương trình, kế hoạch thực hiện chi tiết để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án trong phạm

vi cả nước theo hằng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành để chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án gồm đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan liên quan, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Trưởng ban;

- Phối hợp với Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về định mức biên chế giáo viên, giảng viên ngoại ngữ; các cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý việc dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng ngoại ngữ, thường xuyên cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án trong lĩnh vực dạy nghề, phù hợp với lộ trình, kế hoạch triển khai chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các kế hoạch triển khai hoạt động và đầu tư thực hiện Đề

án theo hằng năm và từng giai đoạn để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, xây dựng các kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án.

d) Bộ Tài chính có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, cơ quan liên quan phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chi kinh phí thực hiện Đề án theo các quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước.

đ) Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, hướng dẫn, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng định mức biên chế giáo viên, giảng viên ngoại ngữ phù hợp trong hệ thống giáo dục quốc dân.

e) Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về các chương trình đổi mới công tác giáo

dục, đào tạo ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu mới; tạo môi trường văn hóa, điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học ngoại ngữ.

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo, các cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại địa phương, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, cơ quan Trung ương để chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu, kế hoạch chung toàn quốc việc triển khai thực hiện Đề án này trên địa bàn.

h) Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm:

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo ngoại ngữ trong cơ sở mình, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ Đề án đã đặt ra;

- Tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ trong thẩm quyền mà Đề án đã giao.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân